TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PT** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2017/KDTM-ST
Ngày: 30 - 6 - 2017
V/v tranh chấp kinh doanh
thương mại về mua bán hàng hóa

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PT, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Bùi Văn Chiến

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà: Nguyễn Thị Kim Chi

2. Ông: Thái Công Sết

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Phạm Minh Cảnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện PT, tỉnh An Giang.

- ***Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện PT tham gia phiên tòa***: ông Lê Hữu Đức – Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 6 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện PT, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 21/2016/TLST- KDTM ngày 21 tháng 10 năm 2016 về *"Tranh chấp kinh doanh thương mại về mua bán hàng hóa"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2017/QĐXX- ST, ngày 30 tháng 5 năm 2017 giữa:

1. *Nguyên đơn*:

1.1. Ông Trần Thiện T, sinh năm 1980; là chủ hộ kinh doanh Trí T địa chỉ: ấp TH 1, xã TH, huyện CĐ, thành phố Cần Thơ,

Người đại diện hợp pháp: ông Phạm Ngọc T, sinh năm 1980 nơi cư trú: ấp ĐL, xã ĐP, huyện CT, tỉnh Hậu Giang đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 20/02/2017)

1.2. Ông Trần Trung H, sinh năm 1982, là chủ hộ kinh doanh H, địa chỉ: tổ 7, ấp HL, xã VL, huyện CT, tỉnh An Giang.

2. *Bị đơn*: Hợp tác xã (HTX) nông nghiệp PĐ, do ông Hà Văn K, sinh năm 1958, chức vụ: Giám đốc làm đại diện. Nơi cư trú ấp PĐ, xã PL, huyện PT, tỉnh An Giang

3. *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

3.1 Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1967

3.2 Ông Nguyễn Văn S.

Cùng nơi cư trú: ấp PĐ, xã PL, huyện PT, tỉnh An Giang

(anh T, anh H có mặt, ông K, ông N, anh S vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, các biên bản hòa giải người đại diện của nguyên đơn trình bày:

Vào năm 2011 ông Nguyễn Văn S là kế toán HTX PĐ trực tiếp đặt hàng mua bán vật tư nông nghiệp với hộ kinh doanh Trí T để mua hàng hóa cho Hợp tác xã, thời gian đó Chủ nhiệm HTX là ông Nguyễn Văn T; anh T có bán cho ông S số lượng 10 thùng thuốc loại Ram 75WP, loại 15g, 1.200 gói với giá 31.275 đồng/gói, tổng số tiền là 1.200gói x 31.275đ = 37.530.000 đồng; phía ông T giao hàng và xuất hóa đơn, người nhận hàng trực tiếp là ông S, sau khi giao hàng ông T có liên hệ nhiều lần với ông S nhưng do thời điểm HTX bị thanh tra nên trả lời với ông T nợ phải thu, phải trả của HTX không thanh toán được, đợi khi nào thanh tra xong có kết quả mới thanh toán cho phía ông T. Khi có kết quả thanh tra đến nay HTX không thanh toán. Nay yêu cầu Hợp tác xã nông nghiệp PĐ trả ngay số tiền 37.530.000 đồng và tính lãi chậm trả theo quy định pháp luật kể từ ngày 31/12/2011 cho đến nay.

Ông Trần Trung H trình bày: Vào năm 2011 có giao dịch mua bán với Hợp tác xã nông nghiệp PĐ số lượng thuốc bảo vệ thực vật hiệu Pulsta 750WP, 14 thùng, 280 chai X 97.714 đồng = 27.360.000 đồng, người nhận hàng trực tiếp là ông Nguyễn Văn S kế toán HTX PĐ, sau khi giao hàng có liên hệ nhiều lần với ông S để đòi tiền, nhưng do thời điểm HTX bị thanh tra nên ông S trả lời nợ phải thu, phải trả của HTX không thanh toán được, đợi khi nào thanh tra xong có kết quả mới thanh toán. Sau khi có kết quả thanh tra cũng không thanh toán. Nay yêu cầu Hợp tác xã nông nghiệp PĐ trả ngay số tiền 27.360.000 đồng và tính lãi chậm trả theo quy định pháp luật kể từ ngày 31/12/2011 cho đến nay.

- Ông K Đại diện Hợp tác xã PĐ trình bày: Các thành viên HTX cũ bị bãi nhiệm, xã viên bầu ông làm Chủ nhiệm HTX, khi đó ông chỉ nhận các loại tài sản, cơ sở vật chất (bơm, hệ thống tưới tiêu) của Ban chủ nhiệm HTX lâm thời còn quỹ tiền mặt, các khoản nợ là tiền phải thu phải trả thì Ban chủ nhiệm HTX cũ đến nay chưa bàn giao cho Ban giám đốc HTX mới, vì vậy HTX PĐ không đồng ý trả số tiền này cho ông T và ông H.

- Ông Nguyễn Văn T trình bày: Căn cứ kết luận thanh tra số 134/KL-UBND ngày 27/02/2012 thì ông không còn trách nhiệm gì, việc trả các khoản nợ trên do Ban giám đốc HTX mới có trách nhiệm trả cho ông T và ông H.

- Ông Nguyễn Văn S vắng mặt từ khi thông báo tham gia tố tụng nên không có lời trình bày.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PT:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật. Tuy nhiên ông S vắng mặt từ khi được thông báo tham gia tố tụng nhưng ông không có mặt là chấp hành pháp luật chưa nghiêm.

- Về nội dung: Qua kết quả thanh tra xác định phần nợ mua bán hàng hóa phải trả, trong đó có nợ của ông T và ông H thuộc về Hợp tác xã, nên yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị HĐXX xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghe Kiểm sát viên phát biểu việc tuân theo pháp luật tố tụng và nội dung giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Nguyễn Văn T và ông Hà Văn K có yêu cầu được vắng mặt khi xét xử, ông Nguyễn Văn S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không lý do, đương sự vắng mặt đã cung cấp lời khai trình bày rõ ý kiến, yêu cầu của mình và việc vắng mặt trên không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]- Về quan hệ tranh chấp: Anh T và anh H đều có đăng ký kinh doanh và yêu cầu HTX PĐ thanh toán tiền mua bán vật tư nông nghiệp. Do hai bên đều có đăng ký kinh doanh và đều vì mục tiêu lợi nhuận nên quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là "Tranh chấp kinh doanh thương mại về mua bán hàng hóa" theo quy định tại Điều 3 Luật thương mại 2005;

[3]- Về thẩm quyền giải quyết: HTX PĐ hoạt động tại xã PL, huyện PT, nên Tòa án huyện PT thụ lý giải quyết theo Điều 30 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

[4]- Về thời hiệu khởi kiện: từ khi mua bán (năm 2011) đến nay khá lâu, nhưng qua thu thập tài liệu chứng cứ thì HTX PĐ bị thanh tra kéo dài đến đầu năm 2016 mới đại hội xã viên bầu Ban giám đốc mới, như vậy thời gian này được T là trở ngại khách quan theo khoản 1 Điều 156 Bộ luật dân sự 2015, do đó thời hiệu khởi kiện vẫn còn theo quy định tại Điều 319 Luật thương mại.

[5]- Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, các bên thống nhất số lượng hàng hóa đã giao nhận, số tiền vốn còn lại, số tiền lãi chưa trả nhưng không thống nhất nhau về phương thức thanh toán.

[6]- Về cách thanh toán đại diện HTX cho rằng Ban chủ nhiệm cũ chưa bàn giao tiền mặt và danh sách nợ phải thu, nợ phải trả, nhưng thừa nhận đã nhận các tài sản cố định và khai thác các đường tưới, tiêu của HTX trước đó, như vậy theo qui định tại Điều 5, Điều 6, Điều 7, Điều 31, Điều 33, Điều 34, Điều 35 và 36 Luật Hợp tác xã thì HTX hiện tại phải kế thừa quyền và nghĩa vụ của HTX trước đó. Mặt khác qua kết quả thanh tra, được Thanh tra nhà nước trả lời tại văn bản số 85/TTr, ngày 22/3/2017, xác định số nợ này thuộc trách nhiệm của HTX PĐ. Do đó 2 khoản nợ này HTX PĐ phải có nghĩa vụ trả cho anh T và anh H.

[7]- Về tiền lãi:Tại phiên tòa anh Thái đại diện cho anh T và anh H thống nhất không tính lãi phát sinh là ý chí tự nguyện phù hợp pháp luật, cũng tạo điều kiện cho HTX PĐ có điều kiện trả nợ.

[8]- Về án phí: Do HTX PĐ phải trả nợ cho anh T và anh H nên phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 156 và khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự 2015

Căn cứ Điều 30, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ Luật tố tụng dân sự 2015.

Căn cứ Điều 3, Điều 24, Điều 50, Điều 306, Điều 317 và Điều 319 Luật thương mại 2005;

Căn cứ Điều 26 Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ khoản 2, Điều 27 Pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ Điều 26, Điều 27, Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên Xử:

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Trần Thiện T và anh Trần Trung H đối với Hợp tác xã nông nghiệp PĐ, xã Phú Long, huyện PT, tỉnh An Giang về hợp đồng mua bán hàng hóa.

- Buộc Hợp tác xã nông nghiệp PĐ phải trả cho Trần Thiện T tiền mua bán vật tư nông nghiệp là 37.530.000đ và trả cho anh Trần Trung H tiền mua bán vật tư nông nghiệp là 27.360.000đ

- Về án phí: Hợp tác xã nông nghiệp PĐ phải chịu là 3.244.000đ, anh Trần Thiện T và anh Trần Trung H không phải chịu án phí. Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí cho anh Trần Thiện T 940.000đ theo phiếu thu số 0001975 ngày 12/10/2016 và hoàn trả cho anh Trần Trung H số tiền 685.000đ theo phiếu thu số 0012567 ngày 21/10/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện PT. Các đương sự còn lại không phải chịu án phí.

Kể từ ngày anh Trần Thiện T và anh Trần Trung H có đơn yêu cầu thi hành án, mà HTX PĐ không thi hành dứt điểm số tiền trên, thì còn phải trả thêm tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng HTX PĐ, ông T và anh S được quyền kháng cáo kể từ ngày tống đạt hoặc niêm yết bản sao bản án.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo qui đinh tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện PT;
- Các đương sự (để thi hành);
- Chi cục THADS PT;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Bùi Văn Chiến